TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

***- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Công Đ, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đ1 và bà Phạm Thị G; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Huỳnh T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2017 Phạm Công Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số: 15/2017/QĐ-TA ngày 26-6-2017 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (chấp hành xong ngày 16-01-2020); nhân thân: Bản án số: 166/2008/HSST ngày 11-12-2008 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Công Đ 36 tháng tù về tội Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (đã được xóa án tích); Bản án số: 09/2012/HSST ngày 23-3-2012 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Công Đ 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản (đã được xóa án tích); Bản án số: 55/2014/HSST ngày 26-8-2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Công Đ 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 06-10-2020; tạm giam ngày 12-10-2020; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. NCK1; vắng mặt;

2. NCK2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05-10-2020, Phạm Công Đ đi bộ ra ngã 03 Tân Liên, Quốc lộ 10 rồi đi xe khách đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường tàu, Đ mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có 11 gói giấy (09 gói màu trắng, 02 gói màu vàng nâu), bên trong mỗi gói đều chứa ma tuý. Đ nhận và cất số ma tuý vừa mua được vào túi quần bên trái rồi đi xe khách về phòng trọ và giấu túi ma tuý vào ngăn kéo bên phải bàn trang điểm. Khoảng 07 giờ ngày 06-10-2020, Đ lấy từ trong túi nilon ra 02 gói ma tuý để sử dụng nhưng không hết, số ma tuý còn lại Đ cất vào túi quần bên trái phía trước. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 06-10-2020, Đ điều khiển xe mô tô Honda Dream Biển kiểm soát 15-514.P2 từ phòng trọ ra đến cổng thì bị Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của Đ 01 gói giấy bên trong có 02 gói giấy nhỏ (01 gói màu trắng, 01 gói màu vàng nâu) chứa chất bột màu trắng (nghi là ma tuý); 01 xe mô tô Honda Dream Biển kiểm soát 15-514.P2 và số tiền 568.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp phòng trọ của Đ tại thôn Tiền Hải, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong ngăn kéo bên phải của bàn trang điểm 01 túi nilon bên trong có 09 gói giấy (08 gói màu trắng, 01 gói màu vàng nâu) đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 646/KLGĐ-MT ngày 09-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột của mẫu vật M1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,11 gam là loại Heroine; chất bột của mẫu vật M2 gửi gám định là ma tuý, có khối lượng 0,38 gam là loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 14-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Công Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; tich thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 568.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp

với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Ngày 06-10-2020 Phạm Công Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói giấy nhỏ chứa ma tuý tại túi quần bên trái phía trước có khối lượng 0,11 gam Heroine và 09 gói giấy nhỏ chứa ma tuý trong ngăn kéo bàn trang điểm tại phòng trọ của Đ có khối lượng 0,38 gam Heroine. Toàn bộ số ma tuý nêu trên Đ đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn vào ngày 05-10-2020 mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng (Quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975), nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6.1] Bị cáo đã ba lần bị kết án và có một tiền sự (như phần căn cước, lý lịch đã nêu). Tính đến ngày phạm tội lần này tiền sự này của bị cáo không được coi là chưa bị xử phạt hành chính, nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng nhằm đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

[9.1] Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có thành phần là Heroine, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với số tiền 568.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không nhận lại nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Dream Biển kiểm soát 15-514.P2 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Vũ Văn N. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe mô tô này bà Phạm Thị G (mẹ đẻ của bị cáo) đã mua của một người đàn ông trong nội thành Hải Phòng vào cuối năm 2018 nhưng hiện chưa xác minh được người bán xe cho bà Giang cũng như ông Ngoan đang cư trú ở đâu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[12] Đối với chị Nguyễn Huỳnh T là người ở cùng phòng trọ với bị cáo nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[13] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06-10-2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có thành thành phần là Heroine có

dấu niêm phong số 646/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 568.000 (Năm trăm sáu mươi tám nghìn) đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền ngày 27-01-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường